

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5 - 2026

Về việc ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Lan Hương; Bà Bùi Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 132/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Thiên B, sinh năm 1989. Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, không rõ địa chỉ cụ thể. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Hà Thiên B tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn ngày 01/7/2015 tại UBND xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị) trên tinh thần tự nguyện. Sau khi

kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình nội, đến năm 2018 vợ chồng bàn bạc để làm thủ tục cho anh B đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng vẫn quan tâm, thăm hỏi động viên nhau nhưng từ năm 2023 đến nay anh B không quan tâm đến chị D cũng như gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thể hàn gắn. Chị D mong muốn anh B về Việt Nam để vợ chồng đoàn tụ cùng xây dựng gia đình và nuôi dạy con chung nhưng anh B không về. Nay vợ chồng không còn quan tâm, không có trách nhiệm với nhau, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D làm đơn xin ly hôn với anh B.

Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị Hồng D trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Hà Hoài N, sinh ngày 19/9/2016 và Hà Phan Tố U, sinh ngày 09/02/2018. Hiện các con đang ở với chị D. Chị D có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con sau khi ly hôn. Chị D cam đoan có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Hà Thiên B:* Qua xác minh từ Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an, Tòa án xác định anh Hà Thiên B hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất ngày 12/02/2019 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Thông qua thân nhân của anh Hà Thiên B, Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị có nhận được bản tự khai của anh Hà Thiên B đề ngày 12/3/2026 gửi từ Hàn Quốc về trình bày: Anh B và chị Phan Thị Hồng D yêu nhau, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình anh B, đến năm 2018 vợ chồng bàn bạc để anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu anh cũng thường xuyên liên lạc hỏi thăm gia đình, từ năm 2024 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không thể hàn gắn được, anh xác định không còn tình cảm với chị D nên đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung vợ chồng có 02 con chung Hà Hoài N, sinh ngày 19/9/2016 và Hà Phan Tố U, sinh ngày 09/02/2018. Hiện các con đang ở với chị D. Anh đồng ý giao hai con cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản vợ chồng không có gì, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Hiện tại do điều kiện ở xa không thể về Việt Nam để giải quyết được nên anh xin được giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử sớm vụ án để anh chị ổn định cuộc sống.

Ngày 30/3/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/2026/QĐ-TCGD về việc trưng cầu giám định

chữ ký và chữ viết của anh Hà Thiên B tại bản tự khai ngày 12/3/2026. Tại kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “Chữ ký dạng chữ viết “B”, chữ viết “Hà Thiên B” dưới mục “Người làm bản tự khai trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký dạng chữ viết “B”, chữ viết “Hà Thiên B” dưới mục: Người nộp hồ sơ” trên “Phiếu tiếp nhận hồ sơ” mẫu so sánh ký hiệu M1; “Chồng (Ký, ghi rõ họ tên)” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Phan Thị Hồng D và anh Hà Thiên B.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Phan Thị Hồng D ly hôn anh Hà Thiên B. Giao 02 con chung Hà Hoài N, sinh ngày 19/9/2016 và Hà Phan Tố U, sinh ngày 09/02/2018 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, không buộc anh Hà Thiên B cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí và chi phí tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến của đại diện viện kiểm sát

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị nhưng hiện đang sinh sống làm việc tại Hàn Quốc. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Hồng D và bị đơn anh Hà Thiên B vắng mặt nhưng chị D có có đơn xin xét xử vắng mặt; anh B tại bản tự khai trình bày hiện đang lao động tại Hàn Quốc nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Hồng D và anh Hà Thiên B là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì anh Hà Thiên B đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chia sẻ, không có trách nhiệm với nhau. Hiện tại anh Hà Thiên B sống và làm việc ở nước ngoài nên tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Hồng D xử cho chị Phan Thị Hồng D ly hôn anh Hà Thiên B.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Hà Hoài N, sinh ngày 19/9/2016 và Hà Phan Tố U, sinh ngày 09/02/2018. Chị Phan Thị Hồng D và anh Hà Thiên B thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn giao 02 con cho chị Phan Thị Hồng D chăm sóc, nuôi dưỡng. Cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà Hoài N và Hà Phan Tố U muốn được ở với mẹ. Chị D cam đoan có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con. Do đó, căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận giao 02 con chung Hà Hoài N, sinh ngày 19/9/2016 và Hà Phan Tố U, sinh ngày 09/02/2018 cho chị Phan Thị Hồng D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hà Thiên B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Hồng D và anh Hà Thiên B cùng thừa nhận không có nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí giám định: Chị Phan Thị Hồng D phải chịu số tiền 2.600.000 đồng (chị Phan Thị Hồng D đã nộp đủ).

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, ; khoản 4 Điều 147, Điều 160; Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 474, Điều 475; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị Hồng D được ly hôn anh Hà Thiên B.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Hà Hoài N, sinh ngày 19/9/2016 và Hà Phan Tố U, sinh ngày 09/02/2018 cho chị Phan Thị Hồng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hà Thiên B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, chị Phan Thị Hồng D và anh Hà Thiên B đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chị Phan Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002535 ngày 25/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Phan Thị Hồng D phải chịu chi phí tố tụng 2.600.000 đồng, chị D đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Phan Thị Hồng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Hà Thiên B có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THA Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Đông Trách, Quảng Trị
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Thu

